

Bản án số: 219/2026/DS-ST
Ngày 14 - 8- 2026
V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Huyền
2. Ông Nguyễn Minh Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 611/2026/QĐST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (nay Ngân hàng TMCP T).

Địa chỉ: số 2 Nam K, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần T - Chức vụ: Trưởng phòng Giao dịch Lai V - Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ: số 496A, Quốc lộ 80, ấp 1, xã H, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt có đơn).

- Bị đơn: Anh Lê Văn Ng, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 937A/5, ấp H1, xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ cũ: số 937A/5, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (Ngân hàng TMCP S) đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Trần T trình bày:

Ngày 11/10/2024, anh Ng có ký hồ sơ mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Đồng Tháp – PGD Lai V theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2406. Gốc và lãi thẻ tín dụng 22.746.235 đồng, Lãi suất thẻ 2.77%/ tháng (33.2%/năm). Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh Ng không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ theo các điều khoản tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2406 ngày 11/10/2024. Anh Ngon đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 05/8/2025 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 11/02/2026, anh Ng phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 22.746.235 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi trong hạn và quá hạn là 2.746.235 đồng. Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, đồng thời Ngân hàng luôn tạo điều kiện về mặt thời gian để anh Ng trả nợ nhưng anh Ng vẫn cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng TMCP S) yêu cầu Tòa án giải quyết là buộc anh Lê Văn Ng trả cho Ngân hàng TMCP Sài G (Ngân hàng TMCP Sài G) số tiền vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/02/2026 là 22.746.235 đồng. Ngoài ra, anh Ng phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 12/02/2026 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2406 ngày 11/10/2024 đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- **Bị đơn anh Lê Văn Ng** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lí do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng anh Lê Văn Ng vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S(Ngân hàng TMCP Sài Gòn T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa

các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Văn Ng có hộ khẩu thường trú tại số 937A/5, ấp H1, xã Ph, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ cũ: số 937A/5, ấp Hòa Định, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Trần T có đơn xin vắng mặt, còn anh Ng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bị đơn anh Ng, không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Căn cứ vào quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[1.3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T (Ngân hàng TMCP Sài Gòn T) là ông Nguyễn Trần T có đơn xin vắng mặt và có văn bản giữ nguyên yêu cầu anh Lê Văn Ngon trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 11/02/2026 là 22.746.235 đồng. Ngoài ra, anh Ng phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 12/02/2026 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2406 ngày 11/10/2024 đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài L).

[1.4]. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2406 ngày 11/10/2024; anh Ng có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Tại thời điểm ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng anh Ng đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; anh Ngon có ký tên vay và đã ký nhận giao dịch với Ngân hàng với số tiền 20.000.000 đồng; mục đích vay tiêu xài phù hợp với các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự và phù hợp với Điều 90, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2406 ngày 11/10/2024 là phù hợp quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng thì anh Ngon đã nhận đủ tiền vay và chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là đã vi phạm hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn Ng thanh toán tiền vay gốc còn nợ và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/02/2026 là 22.746.235 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Giấy đề nghị

cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2406 ngày 11/10/2024 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.5]. Đối với bị đơn anh Ng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho anh Ngon nhưng đến nay anh Ng vẫn không có Văn bản trình bày ý kiến và văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài G (Ngân hàng TMCP Sài Gòn T). Do đó, việc anh Ng vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày ý kiến và tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài G (Ngân hàng TMCP Sài Gòn T).

[1.6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G (Ngân hàng TMCP Sài G) nên anh Lê Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2]. Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 và Điều 271, 273, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; và Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án;

Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự; Điều 90, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G (Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T).

Buộc anh Lê Văn Ng trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G (Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T) số tiền vay gốc còn nợ là 20.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tạm tính đến ngày 11/02/2026 là 2.746.235 đồng. Tổng cộng 22.746.235 đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2406 ngày 11/10/2024 đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G (Ngân hàng thương mại cổ phần S).

Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 12/02/2026 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2406 ngày 11/10/2024 đã ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T với anh Lê Văn Ng cho đến khi trả xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Văn Ng phải nộp số tiền 1.137.311 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm mười một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài G (Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T) được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 568.000 đồng theo lai thu số 0003430 ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Trần T, bị đơn anh Lê Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Mân

\

